TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày: 27/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn Thái

1. Ông : Lê Văn Hà - Nghề nghiệp: cán bộ
2. Ông: Cheo An Ngải - Nghề nghiệp: cán bộ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Duy Thế - cán bộ Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2016/HSST ngày 18/11/2016 đối với bị cáo:

1. Lò Thị X - Sinh ngày: 06/8/1976;

Nơi sinh: xã P,huyện S, tỉnh Lai Châu;

Trú tại: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ;

Con ông: Lò Văn Đ- đã chết;

Con bà: Lò Thị L - sinh năm 1938; trú tại: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Tiền án, tiền sự: không

Gia đình bị cáo có 09 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Có chồng: Lò Văn D – sinh năm: 1973; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện S.

Con: Bị cáo có 05 con; con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2014, tạm giam từ ngày 18/12/2014;ngày 05/02/2015 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh; ngày 01/9/2016 bị cơ quan công an huyện S tạm giữ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giam từ ngày 05/9/2016 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.Lò Văn D – sinh năm : 1973;

Nơi sinh: xã P, huyện , tỉnh L

Nơi đăng ký HKTT: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ;

Tiền án, tiền sự: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không;

Bố đẻ: Lò Văn X – đã chết;

Mẹ đẻ: Lò Thị P – sinh năm 1944; trú tại: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Vợ: Lò Thị X – sinh năm 1976; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Sìn Hồ;

Con: bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2014, tạm giam từ ngày 18/12/2014 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Sảng A Ánh – sinh năm 1991;

Nơi sinh: xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu

Nơi đăng ký HKTT: bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không

Bố đẻ: Sảng A S – sinh năm 1967;

Mẹ đẻ: Tẩn Thị Đ – sinh năm 1963;

Hiện đang trú tại: bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 04chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Chang Thị Ch – sinh năm 1992, trú tại: bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu;

Bị cáo có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2014, tạm giam từ ngày 18/12/2014 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những ng□ời tham gia tố tụng khác:

- Ng- ời làm chứng: Lò Thị A – sinh năm 1999; trú tại: bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu.

(có mặt tại phiên toà)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lý A B – sinh năm 1981; trú tại bản N 1, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu

(Vắng mặt tại phiên tòa có lí do)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi nh- sau:

Do quen biết từ trước và biết hai vợ chồng Lò Văn D sinh năm 1973 và Lò Thị X sinh năm 1976 trú tại bản P, xã P, huyện S có hêrôin bán; tháng 9/2014 (khoảng 13 giờ) Sảng A A điều khiển xe mô tô của gia đình đến nhà vợ chồng Lò Văn D, Lò Thị X hỏi mua hêrôin để sử dụng. Khi đến nhà D, X nói với A đã hết hêrôin để bán rồi nhờ A chở D đến bản N, xã P, huyện S để mua hêrôin, A đồng ý và chở D đến bản N. Diên chỉ đường vào nhà một người phụ nữ dân tộc Dao tên là M khoảng 25 đến 26 tuổi. Khi đến nhà, A ngồi ở bàn uống nước, còn D và M đi vào trong buồng ngủ của M mua 01 gói nhỏ hêrôin với gía 2.000.000 đồng. Sau khi mua được hêrôin, A chở D về nhà, D lấy gói hêrôin mua được chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2014, Sảng A A gọi điện thoại cho Lò Thị X hỏi mua hêrôin để sử dụng, X trả lời chỉ còn khoảng 01 phân nên A nói sẽ lên bản N, xã P, huyện S mua hêrôin. Nghe vậy, X nhờ A đến nhà X lấy tiền để mua giúp X hêrôin về để bán lẻ, A đồng ý. Sau đó X gọi điện thoại thông tin lại sự việc trên cho chồng là Lò Văn D đang ở trung tâm xã P, huyện S được biết; D nhất trí và bảo X chuẩn bị tiền đưa cho A đi mua giúp hêrôin mang về để bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 11 giờ cùng ngày A đến nhà D, X như đã hẹn, do lên cơn nghiện ma túy nên A hỏi X đưa cho một ít hêrôin để sử dụng nên X đưa cho A 02 gói hêrôin. Sau khi A sử dụng hêrôin, D đưa cho A 3.990.000 đồng để nhờ A mua hêrôin. A ngồi ăn cơm cùng với gia đình D, X. Ăn cơm xong, A tiếp tục đưa cho X 40.000 đồng để mua hêrôin. X nhận tiền và đưa cho A 01 gói hêrôin. A mang gói hêrôin vào buồng ngủ của vợ chồng D sử dụng. Trong quá trình sử dụng hêrôin A không nói với D và X; D và X cũng không biết A sử dụng chất ma túy khi nào. Sau đó A điều khiển xe mô tô đến bản N1, xã P, huyện S. Khoảng 12 giờ cùng ngày A vào nhà một người phụ nữ tên là M khoảng 25 đến 26 tuổi, nói với M bán hêrôin cho D, X với giá 4.000.000 đồng. M đi vào buồng ngủ lấy ra 05 gói hêrôin đưa cho A, A lấy túi nilon gói 05 gói hêrôin lại cất giấu

vào trong gấu quần đang mặc, sau đó đưa cho M 3.990.000 đồng. Sau đó A đưa cho M 150.000 đồng để mua hêrôin sử dụng cho bản thân. M nhận tiền và đưa cho A một gói hêrôin tương đương với giá 140.000 đồng (trừ 10.000 đồng vào số tiền 4.000.000 đồng mua hêrôin của D, X). A lấy số hêrôin của mình ra sử dụng ngay tại nhà M rồi mang số hêrôin của D, X đi về. Vào hồi 15 giờ ngày 11/12/2014 khi đến khu vực bản P, xã N, huyện S, Sảng A A bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 05 gói hêrôin.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng l- ợng lấy mẫu vật đi giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hồi 14 giờ 20 phút ngày 12 tháng 12 năm 2014 xác định 05 gói chất bột khô màu trắng thu giữ của Sảng A A như sau: gói thứ nhất có trọng lượng 1,22 gam (M1), gói thứ hai có trọng lượng 0,73 gam (M2), gói thứ ba có trọng lượng 0,59 gam (M3), gói thứ tư có trọng lượng 0,84 gam (M4), gói thứ năm có trọng lượng 3,70 gam (M5); tổng trọng lượng là 7,08 gam. Trích: 0,56 gam trong M1; 0,41gam trong M2; 0,33 gam trong M3; 0,39 gam trong M4; 0,52 trong M5 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 106 ngày 08 tháng 01 năm 2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: các mẫu chất bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Sảng A A gửi đến giám định là chất ma tuý có chứa thành phần của hêrôin. Hàm lượng hêrôin trong từng mẫu vật là: M1: 29,45%; M2: 30,72%; M3: 29,19%; M4: 28,08%; M5:28,36%.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 18/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lò Thị X về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, truy tố Sảng A A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị X không thừa nhận việc thống nhất với Lò Văn D đưa 3.990.000 đồng cho Sảng A A đi mua giúp hêrôin đem về để bán lẻ kiếm lời, khi đưa 03 gói giấy bạc cho A bị cáo không biết bên trong gói giấy bạc là gì và không nhận 40.000 đồng từ Sảng A A.Và thừa nhận chiều ngày 11/12/2014 Lò Thị Xiên có gọi điện cho Lò Thị A (con gái) ra cầu gặp Sảng A A để lấy thuốc chữa bệnh về cho X.

Bị cáo Lò Văn D thừa nhận vào ngày 11/12/2014 có thực hiện hành vi đưa 3.990.000 đồng cho Sảng A A nhờ A mua hộ hêrôin về để bán lẻ kiếm lời, nhưng D không bàn bạc thống nhất với Lò Thị Xn. D có nói với Lò Thị X đưa 03 gói hêrôin ngoài gói bằng giấy bạc cho A nhưng X không biết trong đó là

hêrôin; D là người nhận 40.000 đồng từ Sảng A A. Trước ngày 11/12/2014 khoảng 03 tháng D rủ A lên bản Nậm Lúc gặp người phụ nữ tên là M để cùng mua hêrôin, D không nói với A mua hêrôin để làm gì; A đưa 600.000 đồng cho M mua hêrôin về sử dụng, D đưa cho M 2.000.000 đồng mua hêrôin về bán lẻ kiếm lời; không thừa nhận được trả công bằng hêrôin cho Sảng A A như lời khai của A tại cơ quan điều tra.

Bị cáo Sảng A A thừa nhận: ngày 11/12/2014 Lò Thị X, Lò Văn D đưa cho A 3.990.000 đồng nhờ A mua giúp hêrôin về để bán lẻ kiếm lời. X là người đưa 03 gói hêrôin cho A sử dụng và A trả cho X 40.000 đồng. Trước ngày 11/12/2014 khoảng 03 tháng A có chở D lên bản N để D mua hêrôin, D cho A một ít hêrôin để sử dụng, A không có tiền nên không mua hêrôin như lời khai mà Lò Văn D đã trình bày.

Người làm chứng (Lò Thị A) trình bày: Trưa ngày 11/12/2014 Sảng A A có đến nhà bằng chiếc xe Win, đến chiều khi Lò Thị A đang ở nhà trọ xã Nậm Tăm thì Lò Thị X (là mẹ) gọi điện thoại và bảo ra cầu Nậm Tăm gặp Sảng A A để nhận đồ đem về cho X; Lò Thị A không biết là vật gì, khi ra đến cầu thì gặp lực lượng công an được đưa về làm việc.

Tại phiên toà sau khi xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D về tình tiết định khung " Phạm tội nhiều lần" qui định tại điểm b khoản 2 điều 194 BLHS;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo LòVăn D, Lò Thị X, Sảng A A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo LòVăn D, Lò Thị X từ 07 đến 08 năm tù; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53BLHS xử phạt Sảng A A từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 của bộ luật hình sự, Điều 76 của bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 4,87 gam hêrôin được niêm phong trong một phong bì công văn của công an huyện Sìn Hồ; tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA của Sảng A A; trả lại cho Lý A B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUMOTO Win 100 biển kiểm soát 27T1- 1587 cũ đã qua sử dụng. Trả lại : 01 điện thoại di động NOKIA C2 – 01 đã qua sử dụng cho Lò Thị A, 02 sim điện thoại di động và 01 chùm chìa khóa cho Sảng A A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu SUMOTO Win 100

biển kiểm soát 27T1- 1587 vì Lý A B không biết A mượn xe của mình để làm phương tiện thực hiện phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của các bị cáo,

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà và các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 11 giờ ngày 11/12/2014 Lò Văn D và Lò Thị X thống nhất với nhau đưa cho Sảng A A 3.990.000 đồng nhờ A mua hộ hêrôin về để bán lẻ kiếm lời. A nhận 3.990.000 đồng lên bản Nậm Lúc mua được 05 gói chất bột khô vón cục màu trắng tổng trọng lượng 7,08 gam; gói thứ nhất có trọng lượng 1,22 gam (M1), gói thứ hai có trọng lượng 0,73 gam (M2), gói thứ ba có trọng lượng 0,59 gam (M3), gói thứ tư có trọng lượng 0,84 gam (M4), gói thứ năm có trọng lượng 3,70 gam (M5); tổng trọng lượng là 7,08 gam. Hàm lượng hêrôin trong từng mẫu vật là: M1: 29,45% tương đương 0,35929 gam tinh chất hêrôin; M2: 30,72% tương đương 0,224256 gam tinh chất hêrôin; M3: 29,19% tương đương 0,172221 gam tinh chất hêrôin; M4: 28,08% tương đương 0,235872 gam tinh chất hêrôin; M5:28,36% tương đương 1,04932 gam tinh chất hêrôin. Tổng trọng lượng tinh chất hêrôin là: 2,040959 gam. Khi A về đến khu vực bản P, xã N, huyện S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ 05 gói hêrôin.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị X không thừa nhận hành vi đã thực hiện, Lò Văn D thay đổi lời khai cho rằng Lò Thị X không bàn bạc thống nhất với D đưa tiền cho Sảng A A đi mua hộ hêrôin. Tuy nhiên căn cứ lời khai của bị cáo X trong các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất; căn cứ lời khai của các bị cáo Lò Văn D, Sảng A A, lời khai của người làm chứng Lò Thị A, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đều phù hợp, thể hiện rõ nội dung vợ chồng Lò Thị X, Lò Văn D đều thừa nhận có trao đổi thống nhất với nhau đưa cho Sảng A A 3.990.000 đồng nhờ A đi mua hộ hêrôin về để bán lẻ kiếm lời. Sảng A A biết mục đích của D, X mua hêrôin về để bán lẻ kiếm lời nhưng để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của bản thân A vẫn nhận 3.990.000 đồng đi mua giúp hêrôin cho Lò Thị X và Lò Văn D.

Như vậy bị cáo Lò Thị X thay đổi lời khai để quanh co chối tội, Lò Văn D

nhận toàn bộ mọi hành vi thực hiện về mình vì động cơ nhận tội thay cho vợ là Lò Thị X. Đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác xét thấy các bị cáo X, D thay đổi lời khai là không có căn cứ, không thay đổi được sự thật, bản chất khách quan của sự việc.

D và A khai nhận trước ngày 11/12/2014 khoảng 03 tháng D rủ A lên bản Nậm Lúc gặp người phụ nữ tên là M để cùng mua hêrôin, nhưng M không có mặt ở địa phương, không có vật chứng, không có người làm chứng, chỉ có lời khai của bị cáo D và A, tuy nhiên lời khai của hai bị cáo có nhiều mâu thuẫn nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Sảng A A trình bày: ngày 11/12/2014 X đưa cho A 03 gói hêrôin, A đưa cho X 40.000 đồng. Sau đó Lò Thị X phản cung, Lò Văn D thay đổi lời khai; không thu giữ được hêrôin và 40.000 đồng, không có người làm chứng, lời khai của các bị cáo mâu thuẫn với nhau nên không đủ căn cứ chứng minh hành vi Lò Thị X, Lò Văn D bán 03 gói hêrôin cho Sảng A A với giá 40.000 đồng.

Như vậy chưa đủ chứng cứ để xử lý các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Sảng A A về tình tiết định khung "Phạm tội nhiều lần" theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào kết luận giám định cho thấy tổng trọng lượng tinh chất hêrôin thu giữ được trong vụ án là 2,040959 gam nên không đủ cơ sở pháp lý để xử lý các bị cáo theo qui định tại điểm h khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự *" Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"*.

Tuy nhiên hành vi Lò Thị X, Lò Văn D thống nhất với nhau đưa 3.990.000 đồng cho Sảng A A nhờ A đi mua hộ hêrôin để bán lẻ kiếm lời, Sảng A A biết rõ mục đích của D và X vẫn nhận 3.990.000 đồng đi mua giúp hêrôin là hành vi nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức đ- ợc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham lời bất chính(đối với D, X), thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân (Sảng A A) các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lò Văn D, Lò Thị X, Sảng A A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Lò Thị X, Lò Văn D là người chủ động rủ rê, Sảng A A là người giúp sức tích cực cho hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Sảng A A thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, trên cơ sở đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với Lò Thị X, Lò Văn D quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Các bị cáo là ng- ời dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hoá còn hạn chế nên phần nào ảnh h- ởng đến ý thức chấp hành pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đ- ợc quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần đ- ợc xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với ng- ời phụ nữ tên là M theo lời khai của D và A là ng- ời bán hêrôin; trong quá trình điều tra xác định tại bản Nậm Lúc có 03 người tên là M nhưng không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý A B có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu SUMOTO Win 100 biển kiểm soát 27T1- 1587 và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Qua xác minh cho thấy Lý A B là chủ sở hữu của chiếc xe máy SUMOTO Win 100 biển kiểm soát 27T1- 1587, B không biết A mượn xe của mình để làm phương tiện phạm tội nên không cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D trình bày không biết, không nhìn thấy Sảng A A sử dụng hêrôin ở tại nhà mình nên không đủ yếu tố cấu thành tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: đối với 4,87 gam hêrôin được niêm phong trong một phong bì công văn của công an huyện Sìn Hồ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA của Sảng A A là phương tiện phạm tội nên tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUMOTO Win 100 biển kiểm soát 27T1- 1587 cũ đã qua sử dụng là tài sản của Lý A B, B không biết A mượn xe của mình để làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA C2 – 01 đã qua sử dụng (của Lò Thị A) và 02 sim điện thoại di động và 01 chùm chìa khóa (của Sảng A A) là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lò Thị A và Sảng A A.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện và hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Sảng A A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lò Thị X, Lò Văn D, Sảng A A phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Sảng A A **03** năm tù về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/12/2014).

Áp dụng: khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lò Thị X **03** năm **06** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được khấu trừ đi **56** ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 12/12/2014 đến ngày 05/02/2015) bị cáo còn phải chấp hành **03** năm **04** tháng **04** ngày thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lò Văn D **03** năm **06** tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/12/2014).

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu tiêu hủy 4,87 gam hêrôin được niêm phong trong một phong bì công văn của công an huyện Sìn Hồ; Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA của Sảng A A;

Trả lại cho Lý A B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SUMOTO Win 100 biển kiểm soát 27T1- 1587 cũ đã qua sử dụng.Trả lại : 01 điện thoại di động NOKIA C2 – 01 đã qua sử dụng cho Lò Thị A; 02 sim điện thoại di động và 01 chùm chìa khóa cho Sảng A A.

3.Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lò Thị X, Lò Văn D, Sảng A A quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Toà án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2017), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Người có QLNVLQ
- Bị cáo;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Thái